CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 979/QĐ-CĐGTVTTW V ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

Ngành, nghề: Quản lý xây dựng

Mã ngành, nghề: 6580301

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên

Thời gian khóa học: 2,5 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Quản lý xây dựng trình độ cao đẳng là nghề chuyên về lĩnh vực thi công, tư vấn, thiết kế, tổ chức thi công, quản lý giám sát và nghiệm thu các công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người học nghề Quản lý xây dựng được trang bị các kiến thức về các phần mềm thiết kế và quản lý thi công. Ngoài ra người học được trang bị các kiến thức về lĩnh vực xây dựng công trình xây dựng như: trắc địa, kết cấu xây dựng; các phương pháp thí nghiệm chuyên ngành phục vụ công tác thi công, tư vấn, giám sát và tổ chức thi công công trình xây dựng. Bên cạnh đó sinh viên cũng có khả năng kiểm tra vật liệu, chất lượng công trình và an toàn lao động, nắm vững các giải pháp bảo vệ môi trường và quy định pháp luật trong xây dựng.

Người học nghề Quản lý xây dựng có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu rộng về quản lý xây dựng; đáp ứng đầy đủ các kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật vầ công nghệ thông tin; định hướng được công việc sau khi tốt nghiệp, thành thạo các kỹ năng về kỹ thuật xây dựng và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các công việc có tính thường xuyên hoặc phức tạp, có thể làm việc độc lập hay theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm hướng dẫn, giám sát, đánh giá kết quả đối với nhóm thực hiện những nhiệm vụ xác định.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Người học có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu rộng về quản lý xây dựng; đáp ứng đầy đủ các kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật và công nghệ thông tin; định hướng được công việc sau khi tốt nghiệp, thành thạo các kỹ năng về kỹ thuật xây dựng và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các công việc có tính thường xuyên hoặc phức tạp, có thể làm việc độc lập hay theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm hướng dẫn, giám sát, đánh giá kết quả đối với nhóm thực hiện những nhiệm vụ xác định.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

- Có các kiến thức cơ bản về: Chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định, đồng thời có kiến thức cơ bản, hiểu biết trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; ứng dụng khoa học để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục nghề nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; trình độ tiếng Anh cơ bản, có kiến thức về tiếng Anh chuyên ngành; trình độ tin học cơ bản;

- Trình bày được: Các quy định của bản vẽ thiết kế công trình xây dựng; trình bày được phương pháp đọc một bản vẽ thiết kế; các bước lập hồ sơ dự toán, mời thầu, dự thầu, tiến độ thi công công trình, hồ sơ thanh quyết toán công trình xây dựng cơ bản, báo cáo đầu tư xây dựng công trình, dự án đầu tư xây dựng công trình quy mô vừa và nhỏ; quy trình thi công các công việc được giao thực hiện; trình tự, phương pháp lập dự toán các công việc của nghề; các kiến thức cơ bản và chuyên môn của các công việc của ngành quản lý xây dựng nhằm phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động và hạ giá thành sản phẩm.

- Biết cách lập kế hoạch, chiến lược đầu tư, thiết lập và đánh giá lựa chọn phương án đầu tư xây dựng, đánh giá được tính khả thi, hiệu quả kinh tế của các dự án xây dựng quy mô vừa và nhỏ.

2.2.2. Về kỹ năng

- Sử dụng được: Công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề; ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; các loại máy, dụng cụ và một số thiết bị chuyên dùng trong nghề xây dựng;

- Đọc được bản vẽ kỹ thuật và phát hiện được các lỗi thông thường của bản vẽ kỹ thuật;

- Lập được: Hồ sơ dự toán, mời thầu, dự thầu, tiến độ thi công công trình, hồ sơ thanh quyết toán công trình xây dựng cơ bản quy mô vừa và nhỏ; báo cáo đầu tư xây dựng công trình, lập dự án đầu tư xây dựng công trình đối với các dự án xây dựng quy mô vừa và nhỏ;

- Tính toán được: Nhu cầu vốn đầu tư, tiên lượng, chi phí, giá thành sản phẩm xây dựng; khối lượng công việc, thời gian, tiến độ, tài nguyên về nhân lực, vật tư, thiết bị, nhà xưởng, kho bãi; khối lượng thực hiện, hoàn công, chênh lệch giá, chi phí phát sinh khi triển khai dự án xây dựng;

- Ứng dụng: Công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề; ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc độc lập;

- Sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc thực tế của nghề và sử lý được những vấn đề phức tạp của nghề nảy sinh trong quá trình làm việc;

- Giải quyết được các sự cố kỹ thuật tương đối phức tạp trong quá trình thực hiện công việc của nghề.

2.2.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng: Tổ chức làm việc theo nhóm, sáng tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ vào trong công việc và các tình huống phức tạp trong thực tế khi thực hiện công việc, có tác phong công nghiệp, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, quy phạm và kỷ luật lao động; giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

- Hướng dẫn tối thiểu, giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ xác định;

- Đánh giá chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của nghề, cụ thể:

- Cán bộ kỹ thuật và tổ chức thi công; Chuyên viên tư vấn, lập dự toán và hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng;

- Thực hiện được: công tác khảo sát, thiết kế, đo đạc các dự án xây dựng trong và ngoài nước; dạy nghề tại các địa phương về Giáo dục nghề nghiệp; chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực trong lĩnh vực chuyên môn ngành/nghề xây dựng; đào tạo, bồi dưỡng được về kiến thức, kỹ năng nghề cho thợ bậc thấp hơn; thị trường khẩu lao động nước ngoài.

- Cán bộ, nhân viên: các Ban quản lý (BQL) Dự án đầu tư xây dựng công trình, BQL dự án tại các ban, ngành, địa phương; nhân viên trong các Ngân hàng, Phòng Tài chính,...; Tư vấn, Giám sát các dự án của ngành nghề xây dựng;

- Thiết kế, thí nghiệm và kiểm tra về vật liệu xây dựng cho một số hạng mục công trình xây dựng;

- Tự tổ chức tổ đội, nhóm để thực hiện công việc của ngành nghề xây dựng.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2160 *giờ/ 79 tín chỉ*

- Số lượng môn học, mô đun: 31

- Khối lượng học tập các môn học chung: 525 *giờ/ 24 tín chỉ*

- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1635 *giờ/ 55 tín chỉ*

- Khối lượng lý thuyết: 690 (*giờ*); thực hành, thực tập: 1332 (*giờ*); Kiểm tra: 138 (*giờ*). (Tổng khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận, Kiểm tra thực hành, tích hợp: 1457 giờ).

5. Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ
I	**Các môn học chung**	**24**
MH 01	Giáo dục Chính trị	5
MH 02	Pháp luật	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2
MH 04	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3
MH 05	Tin học	3
MH 06	Tiếng Anh	4
MH 07	Kỹ năng mềm	1
MH 08	Đạo đức nghề nghiệp	4
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**55**
II.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**20**
MH 09	An toàn lao động - Bảo vệ môi trường	2
MH 10	Vật liệu xây dựng	2
MH 11	Kết cấu công trình	2
MĐ 12	Đo đạc công trình	4
MĐ 13	Thực hành tại phòng thí nghiệm	2
MH 14	Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	2
MH 30	Vẽ kỹ thuật - Autocad	2
MH 31	Cơ ứng dụng	2
MH 32	Địa chất - Cơ học đất và Nền móng	2

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ
II.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**	**31**
MĐ 33	Tiếng Anh chuyên ngành	2
MĐ 15	Xây gạch và trát láng	3
MH 16	Luật xây dựng và đấu thầu xây dựng	2
MĐ 17	Quản lý dự án và quản lý chất lượng xây dựng	2
MH 18	Kỹ thuật thi công	3
MH 19	Tổ chức thi công	2
MĐ 20	Đọc và triển khai bản vẽ xây dựng	2
MĐ 28	Lập dự toán và hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng	2
MĐ 29	Định giá sản phẩm xây dựng	3
MĐ 25	Thực tập nghề nghiệp	3
MĐ 26	Thực tập tốt nghiệp	3
MĐ 27	Thực hành chuyên môn tổng hợp	4
II.3	**Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao**	**4**
MH 21	Tiếng Nhật	3
MH 22	Tâm lý học đường	3
MĐ 23	Năng lực số	3
MĐ 24	Kỹ thuật lái xe	1
Tổng cộng		**79**

Lựa chọn môn học, mô đun tự chọn, nâng cao tại mục II.3 trong Chương trình đào tạo đảm bảo 105 giờ (tương đương 04 tín chỉ).